

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **281/2021/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 21 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 261/2021/TLST- HNGĐ ngày 12/5/2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Danh A**, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị B**, sinh năm 1994.

Đều có hộ khẩu th- ờng trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/5/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đ- ọc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Danh A và chị Hoàng Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Danh A và chị Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 06, đăng ký ngày 15/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Bùi Danh A và chị Hoàng Thị B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Bùi Danh A và chị Hoàng Thị B có 02 con chung là cháu Bùi Danh C, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Bùi Hoàng Thu D, sinh ngày 19/5/2015.

Ly hôn, anh A trực tiếp nuôi d-ỡng cháu C, chị B trực tiếp nuôi d-ỡng cháu D và anh A tự nguyện cấp d-ỡng nuôi con chung cho chị B để nuôi cháu Dn là 4.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh A, chị B đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ-ợc cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh Bùi Danh A và chị Hoàng Thị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m-oi nghìn) đồng, án phí đối với nghĩa vụ cấp d-ỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm m-oi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh A chịu toàn bộ, nh-ng đ-ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **45178** ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận anh A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Y;
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

